



ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I. NH 2019 - 2020
Môn : Sinh vật. Thời gian : 45 phút.

---oOo---

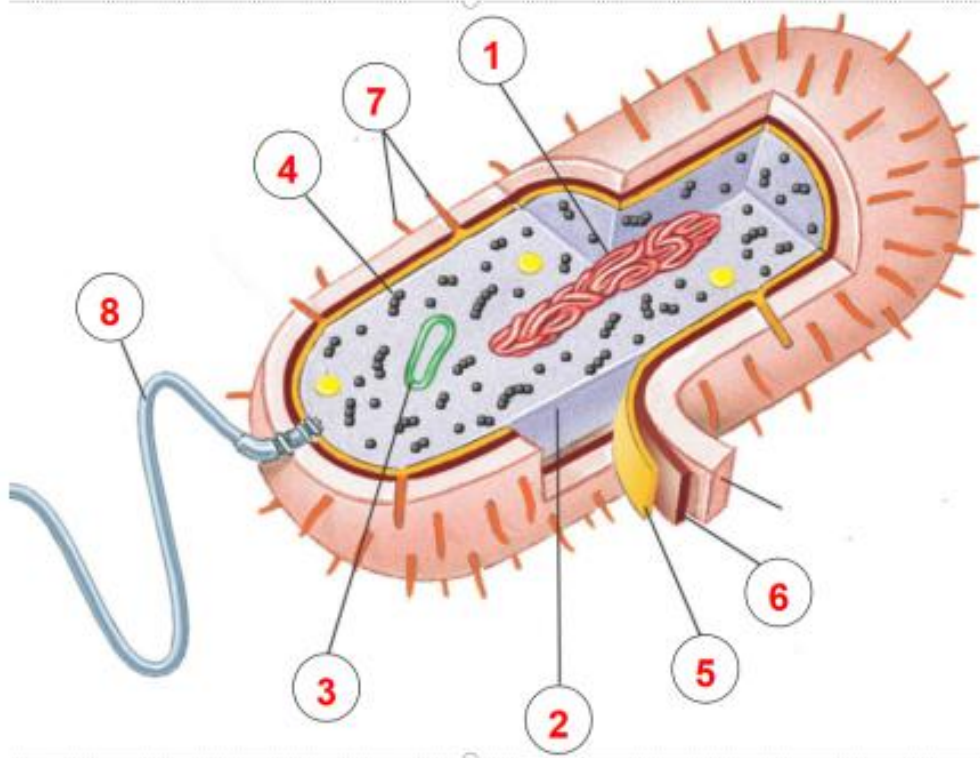
ĐỀ CHÍNH THỨC
LỚP 10 TH3

Câu 1: (3.5 điểm)

Hãy kể tên các loại axit nucleic. Trình bày cấu tạo và chức năng của các loại ARN.

Câu 2: (3 điểm)

Nêu đặc điểm chung của tế bào nhân sơ. Dưới đây là sơ đồ cấu trúc điển hình của một trực khuẩn, hãy chú thích đầy đủ.



Câu 3: (3.5 điểm)

- 3.1. Bào quan nào có khả năng tổng hợp ATP trong tế bào?
- 3.2. Bào quan nào được ví như “nhà máy điện”? Hãy trình bày chức năng của bào quan đó?
- 3.3. Ở người tế bào nào có nhiều ti thể nhất? Tế bào nào không cần ti thể? Hãy giải thích.
- 3.4. Hãy kể tên các loại lưới nội chất. Dựa vào chức năng, hãy phân biệt các loại lưới nội chất đó.
- 3.5. Hãy kể tên 2 loại bào quan, thành phần chỉ có ở TB thực vật mà không có ở tế bào động vật.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm												
1	Hãy kể tên các loại axit nucleic. Trình bày cấu tạo và chức năng của các loại ARN ❖ Có 2 loại axit nucleic là: ARN, ADN (0,5 điểm) (Phải đúng cả 2 mới được đủ điểm) <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th></th><th>Cấu trúc</th><th>Chức năng</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>mARN</td><td>Mạch đơn, dạng thẳng....</td><td>Làm khuôn cho dịch mã....</td></tr> <tr> <td>tARN</td><td>Mạch đơn, cuộn xoắn tạo 3 thùy tròn.....</td><td>Vận chuyển axit amin....</td></tr> <tr> <td>rARN</td><td>Mạch đơn, co xoắn cục bộ...</td><td>Cấu tạo nên riboxom...</td></tr> </tbody> </table> (Mỗi ý 0,5 điểm)		Cấu trúc	Chức năng	mARN	Mạch đơn, dạng thẳng....	Làm khuôn cho dịch mã....	tARN	Mạch đơn, cuộn xoắn tạo 3 thùy tròn.....	Vận chuyển axit amin....	rARN	Mạch đơn, co xoắn cục bộ...	Cấu tạo nên riboxom...	3.5 điểm
	Cấu trúc	Chức năng												
mARN	Mạch đơn, dạng thẳng....	Làm khuôn cho dịch mã....												
tARN	Mạch đơn, cuộn xoắn tạo 3 thùy tròn.....	Vận chuyển axit amin....												
rARN	Mạch đơn, co xoắn cục bộ...	Cấu tạo nên riboxom...												
2	Nêu đặc điểm chung của tế bào nhân sơ. Dưới đây là sơ đồ cấu trúc điển hình của một trực khuẩn, hãy chú thích đầy đủ. ❖ Chưa có nhân hoàn chỉnh (vùng nhân). ❖ Tế bào chất không có hệ thống nội màng. ❖ Tế bào chất không có các bào quan có màng bao bọc. ❖ Kích thước nhỏ khoảng 1 – 10 µm (bằng 1/10 tế bào nhân thực). (Mỗi ý 0.25 điểm) Chú thích hình (1) Vùng nhân, (2) TBC, (3) plasmit, (4) riboxom, (5) Màng sinh chất, (6) Thành tế bào, (7) Lông, (8) Roi. (mỗi chú thích được 0.25 điểm)	3 điểm												
3	3.1. Bào quan nào có khả năng tổng hợp ATP? ❖ Lục lạp và ti thể (0.25 x2 điểm) 3.2. Bào quan nào được ví như “nhà máy điện”? Hãy trình bày chức năng của bào quan đó? ❖ Ti thể (0.25 điểm) ❖ Chức năng : Chuyển hóa chất hữu cơ tạo năng lượng ATP cung cấp cho tế bào (0.25 điểm) 3.3. Ở người tế bào nào có nhiều ti thể nhất? Tế bào nào không cần ti thể? Hãy giải thích. ❖ Nhiều ti thể nhất là TB cơ tim (0.25 điểm). TB cơ tim hoạt động nhiều nên cần nhiều năng lượng (0.25 điểm) ❖ Tế bào nào không cần ti thể là TB hồng cầu (0.25 điểm). Vì ti thể sẽ sử dụng khí O₂ mà hồng cầu vận chuyển (0.25 điểm) 3.4. Hãy kể tên các loại lưới nội chất? Dựa vào chức năng, hãy phân biệt các loại lưới nội chất đó. <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Lưới nội chất hạt</th><th>Lưới nội chất trơn</th><th>(0.25 x2 điểm)</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sản xuất protein</td><td>Tổng hợp lipid, chuyển hoá carbohydrate, phân huỷ chất độc hại</td><td>(0.25 x 2 điểm)</td></tr> </tbody> </table> 3.5. Hãy kể tên 2 loại bào quan, thành phần chỉ có ở TB thực vật mà không có ở tế bào động vật.(0.25 đ) ❖ Lục lạp và thành tế bào (Phải đúng cả hai ý được 0.25 đ)	Lưới nội chất hạt	Lưới nội chất trơn	(0.25 x2 điểm)	Sản xuất protein	Tổng hợp lipid, chuyển hoá carbohydrate, phân huỷ chất độc hại	(0.25 x 2 điểm)	3.5 điểm						
Lưới nội chất hạt	Lưới nội chất trơn	(0.25 x2 điểm)												
Sản xuất protein	Tổng hợp lipid, chuyển hoá carbohydrate, phân huỷ chất độc hại	(0.25 x 2 điểm)												